

**HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG VÀ
SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÁT HÀNG THU TIỀN (COD)**

Số 027124 /VTP.....-HĐCOD.

Căn cứ Quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ vào nhu cầu của các Bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Hà Nội.....

CHÚNG TÔI GỒM:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 05, Ngõ 368 Nguyễn Việt Xuân, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 393 8815 Email: vinamedia@gmail.com
MST/CMT/CCCD: 0102246936
Ngày cấp/ Nơi cấp:
Số tài khoản: 0541001052007
Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần đầu tư y tế Việt Nam
Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa - Hà Nội
Người đại diện: Nguyễn Đức Giang Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
Địa chỉ: Số 01 Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Mã số thuế: 0104093672
Điện thoại: 024.62660309 Fax: 024.62783800 Hotline: 19008095
Người đại diện: Trần Trung Hưng Chức vụ: Tổng Giám đốc
Đơn vị phục vụ:
Người liên hệ: Chức vụ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Email:

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung của hợp đồng:

Bên A đồng ý sử dụng và Bên B đồng ý cung ứng dịch vụ chuyển phát bưu gửi và thu hộ tiền hàng (dịch vụ COD) cho Bên A trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Hai bên thực hiện đối soát và thanh toán cước phí, tiền hàng thu hộ (tiền COD) theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng và Giá cước:

1. Chất lượng dịch vụ được thực hiện theo cam kết, công bố của Bên B.
2. Giá cước dịch vụ chuyển phát thực hiện theo báo giá của Bên B tại từng thời điểm, khi có thay đổi giá, Bên B sẽ thông báo cho Bên A 07 ngày trước khi áp dụng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán:

1. Thanh toán cước chuyển phát:
- 1.1. Phương thức thanh toán

Cần trừ tiền cước phí dịch vụ với tiền COD:

Cần trừ tiền cước phí dịch vụ chuyển phát và các dịch vụ gia tăng khác Bên A đã sử dụng với tiền COD Bên B thu hộ Bên A, thực hiện cần trừ trực tiếp trên mỗi lần thanh toán.

Thanh toán tiền cước phí dịch vụ không cần trừ tiền COD:

Ngày 05 tháng (N+1) Bên B tổng hợp gửi cho Bên A bảng kê cước phí dịch vụ phát sinh trong tháng (N). Bên A kiểm tra đối

chiếu và xác nhận số liệu gửi phản hồi cho Bên B trước ngày 10 tháng (N+1). Bên B xuất hóa đơn cho Bên A dựa

trên bảng kê đối soát đã thống nhất trước ngày 15 tháng (N+1). Bên A thanh toán cho Bên B chậm nhất

đến hết ngày 20 tháng (N+1).

